



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Tư, 05 Tháng Mười Một 2025

Dữ liệu thị trường ngày 05/11/2025

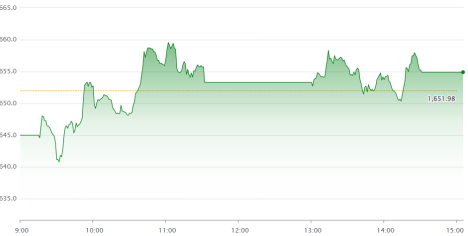
Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.654,89	266,7
Thay đổi (điểm)	2,91	0,79
Thay đổi (%)	0,18	0,3
KLGD (triệu cp)	662	88
GTGD (tỷ đồng)	20.193	1.973

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-808	(tỷ đồng)
HNX	46	(tỷ đồng)
UPCOM	-111	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, CTG, GAS, VCB, BID...

Ảnh hưởng tiêu cực:

TCB, FPT, HPG, VHM, MWG...

THANH KHOẢN SỤT GIẢM MẠNH, NHÓM NĂNG LƯỢNG VƯƠN MÌNH TỎA SÁNG

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/11, chỉ số VN-Index giảm 2,91 điểm (-0,18%) xuống còn 1.654,89 điểm cùng với hiện tượng phân hóa diễn ra ở đa số các nhóm ngành lớn như tài chính, công nghiệp và bất động sản. Riêng công nghệ thông tin dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường khi hiệu suất ngành giảm hơn 2% trong phiên giao dịch hôm nay. Trong bối cảnh thị trường ảm đạm, các mã cổ phiếu thuộc nhóm năng lượng lại vươn mình khởi sắc và nhanh chóng trở thành tâm điểm chú ý của dòng tiền khi hầu hết các mã cổ phiếu dầu khí đều tăng mạnh, điển hình là PVD (+5,9%), PVS (+5,9%), BSR (+3,07%), PLX (+2,92%),... Theo sau, nhóm tiêu dùng thiết yếu tiếp đà phục hồi khi nhu cầu tích trữ nhu yếu phẩm của người dân tăng cao trước thông tin cơn bão số 13 sắp tiến vào nước ta. Qua đó, giao dịch sôi động được ghi nhận ở các mã cổ phiếu như MCH, MSN, VNM, PAN, QNS,...

Thanh khoản sụt giảm mạnh, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 20.193 tỷ đồng (giảm hơn 41% so với phiên giao dịch trước đó). Bên cạnh đó, khối ngoại tập trung bán ròng mạnh ở các mã cổ phiếu như TCB, VRE, GEX và STB. Theo số liệu thống kê từ phiên giao dịch hôm qua (04/11), tự doanh cũng đảo chiều bán ròng với tổng giá trị bán ròng đạt gần 800 tỷ đồng.

VN-Index dao động trong biên độ hẹp cùng với thanh khoản nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý phân vân của thị trường. Trong ngắn hạn, những nhịp rung lắc mở ra cơ hội để nhà đầu tư chọn ra các mã cổ phiếu được dòng tiền chú ý, đồng thời có tiềm năng tăng trưởng trong giai đoạn quý IV/2025.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, MSN, VNM, CTG, HCM, SSI, HPG, DCM.



Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	86.000	74.000
CTG	57.000	49.000
HPG	31.500	27.700
HCM	30.400	26.000
PVD	23.200	20.300
SSI	45.000	38.000
DCM	39.400	33.900

Danh sách công bố ngày 07/10/2025, VikkibankS.vn



VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Doanh thu tháng 8 đạt 11,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 18,7% so với cùng kỳ (YoY). Luỹ kế 8 tháng đạt 99,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 13,5% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng đến từ chuỗi ICT tháng 8 tăng 19% YoY và 3% so với tháng trước (MoM). BHX đã mở 463 cửa hàng mới kể từ đầu năm, tập trung 50% ở khu vực miền Trung, các cửa hàng sẽ dần đóng góp lãi nhiều hơn trong 3 -6 tháng tới. MWG dự kiến IPO BHX khi chuỗi này hết lỗ luỹ kế.	07/10/2025	78.000	86.000	74.000	10,3%
CTG	Tăng trưởng tín dụng đạt gần 12% vào 11/8, so với 10% vào 30/6. Tính đến 29/9, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 13,37% so với đầu năm, dự báo CTG cũng sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn trung bình ngành và đi cùng với NIM cải thiện. Mới đây, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh quá trình tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng vốn Nhà nước là Vietcombank, VietinBank và BIDV, điều này cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững CTG.	07/10/2025	51.600	57.000	49.000	10,5%
HPG	Tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại tháng 8 tăng 3% (YoY) nhưng đi ngang so với tháng 7, đạt 866,2 nghìn tấn. Thép xây dựng tháng 8 tiêu thụ 318,7 nghìn tấn, giảm 16% (YoY) và 14% (MoM), trong khi sản lượng HRC bù đắp cho sụt giảm của thép xây dựng, tiêu thụ HRC đạt 431,2 nghìn tấn, tăng 66% (YoY) và 21% (MoM). Kết quả kinh doanh quý 3 tăng trưởng mạnh nhờ việc vốn hoá nhà máy Dung Quất giai đoạn 2-phân kỳ 1 vào tài sản cố định, qua đó đóng góp tăng trưởng phản ánh lên kết quả kinh doanh từ Q3 trở đi.	07/10/2025	29.000	31.500	27.700	8,6%
HCM	Thị phần môi giới quý 3 HSC đạt 6,25%, giảm nhẹ so với mức 6,65% cùng kỳ. HSC đã hoàn tất phát hành 360 triệu cp tăng vốn. Nguồn vốn mới sẽ giúp thúc đẩy kinh doanh trong quý 4 trở đi, giúp HSC giành được thêm thị phần.	07/10/2025	27.600	30.400	26.000	10,1%
PVD	Giàn khoan PVD VIII đã bắt đầu khai thác từ tháng 8 và sẽ đóng góp lợi nhuận cho PVD từ quý 3 trở đi. PVD cũng đã nhận chuyển giao giàn khoan PVD IX vào đầu tháng 9, sau khi hoàn tất cải tạo, giàn khoan mới sẽ đưa vào hoạt động.	07/10/2025	21.050	23.200	20.300	10,2%
SSI	Thị phần đạt mức 11,8% trong quý 3, tăng từ mức 8,8% cùng kỳ. SSI liên tiếp cải thiện thị phần môi giới trong 4 quý liên tiếp. SSI đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ và tiếp tục đợt phát hành công khai 415 triệu cp trong quý 4. Dư địa cho vay Margin dồi dào cùng với thanh khoản thị trường cải thiện, nâng hạng thị trường và hoạt động tăng vốn giúp thúc đẩy tăng trưởng.	07/10/2025	40.800	45.000	38.000	10,3%
DCM	Sơ bộ, lợi nhuận trước thuế quý 3 gấp 2,6 lần cùng kỳ. Đóng góp bởi sản lượng và giá bán Urê tăng lần lượt 26% và 20% so với cùng kỳ. Ấn Độ vừa gọi thầu đợt 7 và mùa vụ Đông Xuân cao điểm trong năm giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ Quý 4.	07/10/2025	35.600	39.400	33.900	10,7%

(*) Danh mục tháng 10 so với tháng 9, chúng tôi loại DXG và thay thế bởi SSI, còn lại giữ nguyên MWG, CTG, HPG, HCM, PVD và DCM. Chúng tôi loại DXG do giá cổ phiếu đã giảm mạnh trong cuối tháng 9 vừa qua. Theo truyền thông đưa tin, Chính phủ có định hướng đưa ra các chính sách nhằm hạn chế giá nhà tăng mạnh, điều này gây áp lực đối với nhóm bất động sản gần đây. DXG đã có đợt kick-off thành công dự án The Prive giai đoạn 2, chúng tôi sẽ theo dõi thêm về mức độ hấp thụ của thị trường và các chính sách định hướng, từ đó xem xét việc có nên đưa vào trở lại DXG hay không. Câu chuyện tháng 10 gắn liền với nâng hạng thị trường chứng khoán, chúng tôi thêm SSI với vị thế dẫn đầu ngành, được hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện này, trong khi HCM tiếp tục được giữ trong danh mục nhờ vào hoàn tất hoạt động tăng vốn, với tệp khách hàng tổ chức lớn, HCM có thể thúc đẩy nhanh cho vay Margin ngay từ quý 4. Với HPG cũng hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng, sản lượng tiêu thụ chậm lại trong tháng 8 do tính mùa vụ, nhưng cao điểm của ngành xây dựng bắt đầu từ quý 4, cùng giá thép duy trì mức cao trước đó, giúp HPG có nửa sau 2025 với kết quả kinh doanh tốt hơn, phân kỳ 2 của Dung Quất giai đoạn 2 cũng dự kiến vận hành thương mại vào cuối quý 4 này. Với DCM, giá cổ phiếu đã giảm mạnh bởi giá Urê thế giới giảm do tác động của việc giá trúng thầu phân bón Ấn Độ thấp hơn. Tuy nhiên, Ấn Độ đã có đợt gọi thầu lần 7 trong năm, với sản lượng 2 triệu tấn và mùa vụ Đông Xuân trong nước, chúng tôi cho rằng những yếu tố này sẽ giúp giá phân bón và sản lượng tiêu thụ tốt hơn trong quý 4. Chúng tôi tiếp tục giữ MWG trong danh mục, đây là một trong các cổ phiếu ưa thích nhất bởi tăng trưởng từ ngành bán lẻ hồi phục, chuỗi TGDD&DMX ghi nhận hiệu quả hoạt động tốt khi mức độ tăng trưởng cao và chuỗi BHX bắt đầu đóng góp lãi nhiều hơn bởi các cửa hàng mở mới trong nửa đầu năm. Ngoài ra, ban lãnh đạo dự kiến mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, dự kiến từ nửa cuối tháng 10 là đủ điều kiện để MWG thực hiện việc này, qua đó có thể là chất xúc tác tăng thêm cho giá cổ phiếu. Tổng Cục thống kê đã công bố số liệu kinh tế tháng 9, quý 3. Quý 3 tăng trưởng GDP ước đạt 8,23% so với cùng kỳ (cao thứ hai giai đoạn 2011-2025 sau Q3/2022), mức tăng trưởng đóng góp bởi nhiều mặt. Vốn ngân sách nhà nước giải ngân quý 3 tăng trưởng 32,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng tăng 13% vào cuối tháng 9 so với đầu năm. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tăng 11,3%, trong đó Bán lẻ hàng hoá tăng 10,4%, là tháng thứ 2 liên tiếp Bán lẻ hàng hoá trên 10%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 tăng trưởng mạnh, với phần lớn là nhóm FDI. Một số cổ phiếu khác đáng chú ý như, VCG với ghi nhận dự án Amatina quý 3 và hưởng lợi từ đầu tư công, CTD với Backlog dự án lớn kỉ lục và động lực cắt giảm chi phí, cải thiện biên lãi gộp giúp thúc đẩy lợi nhuận, DBC đã giảm mạnh gần đây nhưng chúng tôi kỳ vọng giá heo hơi sẽ tạo đáy và hồi phục dần trong quý 4. Tóm lại, câu chuyện của tháng 10 là nâng hạng thị trường. Dù vậy, trong tầm nhìn xa hơn, những chính sách đi cùng với tăng trưởng cốt lõi của nền kinh tế là động lực giúp thúc đẩy thị trường chứng khoán nhiều hơn. **VNINDEX có khả năng giằng co nửa đầu tháng 10 khoảng 1.600-1.700 dưới áp lực chốt lời khi tin tức phản ánh, và không thủng 1.600 thì xu hướng tăng được duy trì, để hình thành sóng mới cần vượt 1.700 với thanh khoản lớn hơn.**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Tối 4-11, khi thảo luận dự thảo văn kiện Đại hội XIV, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết từ nay đến cuối năm sẽ sớm ban hành hai nghị quyết quan trọng: về kinh tế nhà nước và về văn hóa. Ông nhấn mạnh không chỉ có mục tiêu hay mà phải tổ chức thực thi hiệu quả; các cơ quan được yêu cầu thúc đẩy để ra nghị quyết đúng tiến độ. Sau khi Đại hội XIV hoàn tất nhân sự, Trung ương sẽ bàn sâu về mô hình phát triển đất nước, đặt nền tảng trên khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới tăng trưởng hai con số với giải pháp mạnh, đồng bộ. Ông đề cao tự chủ chiến lược; quản trị quốc gia dựa trên pháp luật minh bạch, dữ liệu tin cậy, hạ tầng số hiện đại; quy hoạch dài hạn và giảm thủ tục gây phiền hà.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 102/2025/TT-BTC (hiệu lực 15/12/2025) siết quy định an toàn tài chính đối với công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ. Văn bản sửa 7 điều của Thông tư 91/2020, thay một số phụ lục, đồng bộ với Luật Chứng khoán sửa đổi và các nghị định liên quan. Điểm chính: điều chỉnh cách tính vốn khả dụng (lợi nhuận chưa phân phối, các khoản tăng/giảm trừ); cập nhật hệ số rủi ro thị trường cho cổ phiếu niêm yết/phân sàn; bổ sung quy định với trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm (tham chiếu S&P, Fitch, Moody's và tổ chức xếp hạng được Bộ Tài chính cấp phép), nguyên tắc khi có nhiều xếp hạng hoặc xếp hạng quá một năm. Thông tư cũng chuẩn hóa nguyên tắc định giá tài sản, bổ sung chi phí không bằng tiền, thay mẫu báo cáo. Có lộ trình chuyển tiếp 6 tháng để bảo đảm tỷ lệ an toàn. Mục tiêu: nâng quản trị rủi ro, minh bạch, hút vốn ngoại sau nâng hạng FTSE. Chúng tôi cho rằng, việc ban hành Thông tư mới sẽ làm rõ hơn các tính vốn khả dụng của các cty chứng khoán, đồng thời các hệ số rủi ro cao hơn được tính với trái phiếu có thể làm giảm vốn khả dụng, chúng tôi cho rằng những cty chứng khoán nhỏ hoặc những cty chậm tăng vốn sẽ chịu nhiều áp lực hơn, trong khi các cty lớn có hoạt động tăng vốn thời gian qua sẽ không bị tác động nhiều.

Ngày 4/11, Tổng thống Mỹ Donald Trump ký hai sắc lệnh hành pháp, giảm thuế liên quan đến fentanyl đối với hàng hóa Trung Quốc từ 20% xuống 10% và gia hạn “đình chiến” thuế quan thêm một năm, hiệu lực từ 10/11/2025. Đổi lại, Trung Quốc cam kết dỡ bỏ kiểm soát xuất khẩu đất hiếm và khoáng sản thiết yếu, xử lý các biện pháp trả đũa nhắm vào nhà sản xuất bán dẫn Mỹ, tăng mua nông sản Mỹ (đậu nành, cao lương, gỗ tròn) và tạm dừng áp thuế với “một lượng lớn” nông sản Mỹ. Mỹ sẽ đề Bộ Ngoại giao và Bộ An ninh Nội địa giám sát thực thi; Nhà Trắng có thể sửa lệnh nếu Bắc Kinh không làm đúng cam kết. Thỏa thuận giúp hạ nhiệt căng thẳng thương mại nhưng chỉ tạm thời, tạo nền cho đàm phán trong 1 năm tới; bức tranh thuế vẫn chưa rõ ràng do miễn trừ khác nhau giữa các mặt hàng.

VHC: quý 3/2025, lãi ròng 433 tỷ đồng (+35%) trên doanh thu hơn 3.470 tỷ (+5,8%), chủ yếu nhờ thu nhập tài chính tăng và chi phí tài chính giảm hơn 3 lần khi hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán. Danh mục cổ phiếu BĐS (NLG, DXS, KBC) hồi phục giúp Công ty hoàn nhập hơn 40 tỷ đồng; VHC đã thoái gần hết danh mục, thoái hết KBC, phần dự phòng còn lại 1 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, lãi vượt 1.100 tỷ (+41%), đạt 87% mục tiêu kịch bản cao. Xuất khẩu cá tra giảm gần 8%, nhưng sản phẩm phụ và dinh dưỡng tăng 29% và 19%. Xuất khẩu quý 3 chậm lại ở các thị trường nhưng tăng trưởng mạnh nhờ thị trường Châu Âu.

BMI: Quý 3/2025, lãi ròng 113 tỷ đồng, gấp 2,2 lần cùng kỳ và lập đỉnh quý. Mảng bảo hiểm thoát lỗ khi lợi nhuận gộp đạt 91 tỷ; doanh thu phí nhận tái tăng, chi phí nhượng tái và bồi thường giảm. Dù lãi tài chính giảm và chi phí quản lý tăng, kết quả vẫn bất phá nhờ biên bảo hiểm cải thiện. Lũy kế 9 tháng, công ty lãi ròng 256 tỷ (+32%), đạt kế hoạch cả năm sau 9 tháng.

GMD: 9T2025 ghi nhận 767 tỷ đồng lợi nhuận từ liên doanh/liên kết – cao nhất từ trước; riêng Q3 đóng góp 297 tỷ (+34% yoy). Trụ cột là cảng nước sâu Gemalink, mang về khoảng 526 tỷ đồng lũy kế kể từ khi góp vốn, chiếm hơn nửa danh mục liên doanh và gần 2/3 lợi nhuận lũy kế. Gemalink nắm khoảng 34% thị phần Cái Mép – Thị Vải, công suất 1.5 triệu TEU (giai đoạn 1), dự kiến tăng giá dịch vụ từ Q4/2025; mở rộng 2A/2B giai đoạn 2027–2029. Lãi ròng GMD Q3 đạt 315 tỷ, 9T đạt 1.16 nghìn tỷ.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08					15,87%		-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09					-1,43%		-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10					-0,99%		-3,74%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.